

PHẠM THỊ CHUYỀN*
CAO TÙNG LÂM**

MỘT CÁCH LUẬN GIẢI VỀ CHÙA NAM TÔNG KHMER Ở VIỆT NAM

Tóm tắt: Ở Việt Nam hiện nay có khoảng hơn 450 ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer tại chín tỉnh thành Tây và Nam Bộ. Trong kiến trúc và tranh tượng của những ngôi chùa này hàm chứa tinh thần Phật giáo Nam tông và tâm thức của người Khmer. Bài viết này tiếp cận kiến trúc và tranh tượng chùa Khmer từ góc nhìn Tôn giáo học, bằng phương pháp khảo cứu, phân tích và so sánh những tranh tượng và kiến trúc hiện diện trên ngôi chùa đó để tìm đến những tinh thần tôn giáo và văn hóa đặc trưng. Từ đó, bài viết đi tới nhận định: Thứ nhất, kiến trúc và tranh tượng của ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer là tác phẩm kết hợp vô cùng khéo léo giữa tinh thần Phật giáo Nam tông và tâm thức Khmer; Thứ hai, vì trên nền tảng kế thừa của tôn giáo hiện diện trước khi Phật giáo vào cộng đồng Khmer, nên ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer hiện nay không chỉ là một ngôi chùa của cộng đồng con người, mà còn là ngôi chùa của các cõi giới theo thế giới quan Phật giáo, vừa gần gũi thế tục, nhưng cũng thoát ly trần thế.

Từ khóa: Phật giáo Nam tông Khmer, chùa Nam tông Khmer, niềm tin, cộng đồng, người Khmer

Dẫn nhập

Phật giáo Nam tông (còn gọi là Phật giáo Theravada, Phật giáo Nguyên Thủy) đã hiện diện trong cộng đồng Khmer ở Đông Nam Á nói chung và cộng đồng người Khmer ở Việt Nam nói riêng từ rất sớm, khoảng năm 309 năm Trước Công nguyên (TCN). Thời kỳ đó, lãnh địa của người Khmer nằm trong vùng Đông Suvarnabhumi hay Đông Nam Á [Chánh Trí-Mai Thọ Truyền, 2012: 39].

*, ** Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Ngày nhận bài: 3/11/2023; Ngày biên tập: 12/11/2023; Duyệt đăng: 15/7/2024.

Ở Việt Nam hiện nay, tổng số người Khmer khoảng 1,3 triệu người, cư trú chủ yếu ở chín tỉnh miền Tây Nam Bộ. Hơn 450 ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer không những là nơi sinh hoạt, nơi nương tựa tinh thần của tộc người này từ hơn hai ngàn năm nay, mà còn là thực thể sống động của sự kết hợp giữa tinh thần Phật giáo Nam tông và tâm thức Khmer.

Về sự du nhập của Phật giáo Nam tông vào cộng đồng Khmer ở Việt Nam đã được đề cập trong các tác phẩm của Chánh Trí-Mai Thọ Truyền [2012], Nguyễn Đăng Duy [1997], Phạm Thị Phương Hạnh [2011], .v.v. Trong đó, Chánh Trí - Mai Thọ Truyền từ góc tiếp cận Sử học đã cung cấp nhiều sử liệu, những phân tích công phu và nhận định đáng tin cậy.

Về ngôi chùa Phật giáo Nam tông nói chung, Hòa thượng Viên Minh từ góc tiếp cận Phật học đã chia sẻ đặc điểm mang tính tổng quát về kiến trúc chùa ở Việt Nam nói chung. Tác giả đi từ tinh thần Phật giáo Nguyên thủy để chỉ ra hướng đi mới cho kiến trúc Phật giáo Nam tông ở Việt Nam, đó là cần phải có tính dân tộc và tính hiện đại [Viên Minh, 2006: 27-34].

Về ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer ở Việt Nam đã có một số nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Đăng Duy [1998:232-244], Phạm Thị Phương Hạnh, [2011: 94-116], Phạm Tiết Khánh [2021], Huỳnh Thanh Bình [2020] .v.v. Những công trình này chủ yếu tiếp cận từ góc nhìn Văn hóa học. Ngoài việc thống kê các ngôi chùa Khmer ở Việt Nam theo số lượng, sự phân bố và niên đại xây dựng, thì các tác giả mô tả chi tiết chức năng, kiến trúc, biểu tượng văn hóa, hình tượng điêu khắc, tranh tường trong chùa tháp Khmer. Vấn đề đặt ra là nếu nhìn từ góc nhìn Tôn giáo học thì ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer như thế nào? Đây là tinh thần Phật giáo Nam tông, đây là tâm thức Khmer thể hiện ở ngôi chùa? Bài viết này đi tới trả lời câu hỏi đó.

Để thực hiện mục tiêu, nhóm tác giả trước hết tiến hành khảo cứu các tài liệu nghiên cứu của người đi trước, qua các cuộc điền dã trực tiếp tại một số chùa ở một số tỉnh Tây Nam Bộ, nhóm thu thập tư liệu ảnh và tìm hiểu ý nghĩa của những tranh tượng, kiến trúc đó từ các Sư Nam tông Khmer. Trên cơ sở của lý thuyết thực thể tôn giáo, nhóm tác giả phân tích ý nghĩa về mặt niềm tin từ những tác phẩm kiến trúc

và tranh tượng ở những ngôi chùa đó. Dưới đây là một số kết quả nghiên cứu đã đạt được.

1. Tổng quan về Phật giáo Nam tông Khmer và chùa Nam tông Khmer ở Việt Nam

Tư liệu sử Tích Lan và một số bi ký ở Đông Nam Á cho thấy “nền tảng văn minh Khmer” là hai tôn giáo truyền từ Ấn Độ sang, đó là Bàlamôn giáo và Phật giáo. Trong đó, Bàlamôn giáo có mặt trước khoảng năm 250 TCN, Phật giáo hiện diện sau khoảng 309 TCN [Chánh Trí-Mai Thọ Truyền, 2012: 39]. Tuy chưa có cứ liệu chỉ ra chính xác Phật giáo du nhập vào triều đại vua nào và bằng phương tiện gì, nhưng muộn nhất Phật giáo đã có mặt trong cộng đồng Khmer từ năm 309 TCN. Như vậy, có thể Phật giáo là một tôn giáo đến với cộng đồng Khmer khi Bàlamôn giáo đã gây dựng nền tảng trong cộng đồng này.

Theo tài liệu thư tịch Hán ở Trung Quốc, vào thời Tùy Nam Đế (thế kỷ thứ V), vua triều đại Kaundinya Jayavarman (lên ngôi năm 478) năm 484 đã phái một vị sư làm sứ thần đi sứ sang Trung Quốc. Năm 503, ông đã gửi lễ vật là một bức tượng Phật bằng san hô sang cống nạp cho triều đình nhà Tùy. Trước khi quy y theo Phật, vị vua này sở hữu niềm tin Bàlamôn giáo. Dân chúng trong nước tôn thờ thần Shiva, tuy nhiên, vua và nhiều người cũng sùng bái Phật giáo và số lượng Phật tử cũng đông [Chánh Trí-Mai Thọ Truyền, 2012: 41]. Việc Kaundinya Jayavarman chuyển niềm tin tôn giáo từ Bàlamôn giáo sang Phật giáo, từ thần phục thần Shiva sang tin theo Phật Thích Ca Mâu Ni và nhiều người cũng quy y theo Phật giáo Nam tông thì chứng tỏ Phật giáo Nam tông đã hiện diện tại lãnh thổ này bên cạnh Bàlamôn giáo, ít nhiều đã có chỗ đứng trong tâm thức người Khmer, đặc biệt là giới thượng lưu. Bởi vì, một điều dễ thấy là khi đã có Phật giáo, người dân vẫn tôn thờ thần Shiva, một trong ba vị thần tối cao, “Tam vị nhất thể” của Bàlamôn giáo.

Tình hình tồn tại song song giữa Phật giáo và Bàlamôn giáo ở Campuchia nói chung, trong cộng đồng Khmer nói riêng, tiếp tục diễn tiến sang thời kỳ Chân-lạp (thế kỷ VI-IX). Sau đó, Bàlamôn giáo dần giảm đi và Phật giáo Nam tông dần trở thành quốc giáo từ thế kỷ XV đến thế kỷ XX [Chánh Trí-Mai Thọ Truyền, 2012: 42]. Tuy nhiên, sau thời kỳ Chân Lạp, Bàlamôn giáo ở đây có còn là Bàlamôn giáo hay đã

chuyển sang Ấn Độ giáo cổ đại. Có nhận định cho rằng: “ Kể từ thế kỷ XVII, Phật giáo Nam tông phát triển nhanh chóng và trở thành tôn giáo chủ đạo, có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ trong đời sống tôn giáo, tín ngưỡng của người Khmer. Tuy nhiên, các quan niệm của Ấn Độ giáo cổ đại và các vị thần không mất đi, mà dần dần chuyển hóa, hòa quyện với tín ngưỡng dân gian, tồn tại trong đời sống của người Khmer cho tới ngày nay. Các achar cũng chính là những người đảm nhận việc chủ trì các nghi lễ thờ cúng các vị thần mang đặc trưng Ấn Độ giáo” [Phạm Thị Thủy Chung, 2022: 78]. Vì sao có hiện tượng như vậy? Có thể có những nhân duyên sau đây: Thứ nhất, uy nghi của các vị sư Phật giáo Nam tông y vàng, chuyên tâm tu tập, khát thực nghiêm trang đã ngày càng đi vào lòng người Khmer. Cùng với sự thực hành giáo lý giải thoát trong Nikaya, việc những vị sư đó đã đồng hành với con em người Khmer trong những lớp học chuyển giao tri thức và niềm tin vào sự giải thoát của chính bản thân mình tại cơ sở Phật giáo Nam tông đã dần thu hút và nahanj được sự tin tưởng của cộng đồng Khmer. Thứ hai, Bàlamôn giáo là một tôn giáo thờ thần, người tin theo Bàlamôn giáo có sự phụ thuộc rất lớn vào các vị thần trong thế giới thiêng của tôn giáo này (Brahma là đấng sáng tạo, Vishnu là đấng bảo hộ và Shiva là hiện thân của sức mạnh hủy diệt). Phật giáo Nam tông là tôn giáo có tinh thần thoát ly sự phụ thuộc. Bản thân đang ở trong tình trạng phụ thuộc, khi có thêm một lựa chọn “phi phụ thuộc”, có lẽ những người Khmer ưa chuộng tự do, hạnh phúc đích thực của sự giải thoát sẽ chuyển tin theo tôn giáo “phi phụ thuộc” là Phật giáo Nam tông. Nhưng liệu sự chuyển niềm tin tôn giáo này có theo hướng thay thế triệt để hay là theo cơ chế có tính dung thông? Chúng ta có thể thử tìm lời giải đáp qua kiến trúc và tranh tượng chùa Khmer ở Việt Nam hiện nay.

Ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer (gọi tắt là *chùa Khmer*) ở Việt Nam là cơ sở tu học, sinh hoạt và văn hóa của cộng đồng người Khmer theo Phật giáo Nam tông ở Việt Nam. Hiện nay, tại chín tỉnh miền Tây Nam Bộ [Nguyễn Ngọc Quỳnh, 2021], khoảng hơn 1,3 triệu người Khmer đang sinh hoạt tại hơn 450 ngôi chùa Phật giáo Nam tông trong các phum sóc của họ.

Về số lượng và phân bố, hiện nay toàn khu vực Nam Bộ có khoảng hơn 450 ngôi chùa Khmer, tập trung chủ yếu ở tỉnh Trà Vinh (141),

Sóc Trăng (92), Kiên Giang (74), An Giang (65), Bạc Liêu (22), Hậu giang (15), Vĩnh Long (13), Cần Thơ (12), Cà Mau (7), Tây Ninh (6), Bình Phước (3), Thành phố Hồ Chí Minh (2), Bà Rịa-Vũng Tàu (1), Đồng Nai (1) [Phạm Thị Phương Hạnh, 2011: 95].

Về niên đại xây dựng, hiện nay trên toàn khu vực Nam Bộ có tới 33 chùa có niên đại xây dựng từ năm 1500 trở về trước, 116 chùa có niên đại xây dựng từ năm 1500-1700, 162 chùa có niên đại xây dựng từ năm 1700-1900, 142 chùa có niên đại xây dựng từ 1900-2010 [Phạm Thị Phương Hạnh, 2011: 96].

Về nền móng tiền thân của chùa Khmer, theo kết quả khai quật Khảo cổ học, nhiều chùa Khmer có thể đã được xây dựng trên vị trí và nền móng của một đền thờ thần thuộc tín ngưỡng phổ biến của tộc người Khmer vào thời kỳ trước đó, có liên quan tới thờ phụng người chết, thờ đá và với tục hỏa táng từ thời văn hóa Óc Eo, như chùa Trà Khấu, chùa Giữa (Cầu Kè, Trà Vinh), di tích chùa Cây Hẹ (Tiểu Cần, Trà Vinh), v.v [Võ Sĩ Khải, 1995: 67]. Vị trí của chùa thường ở một khu đất rộng rãi, cao ráo nằm trên vị trí trung tâm của phum, sóc trước để người dân thuận tiện trong việc đi lại và cũng được xem xét, chọn lựa rất kỹ lưỡng vì đây là nơi thiêng liêng nhất trong đời sống tinh thần của người Khmer. [Phạm Thị Phương Hạnh, 2011: 97- 98]. Có lẽ, khi Bàlamôn giáo thâm nhập vào Phù Nam thì các đền thờ của tôn giáo này cũng được đặt ngay trên nền móng đó, để rồi sau này cơ sở Phật giáo lại được dựng trên lớp tôn giáo, tín ngưỡng ấy.

Giả định, lớp tôn giáo, tín ngưỡng thể hiện ở tinh thần và vật chất mà người Khmer đã tiếp thu và dung hòa từ khi có tín ngưỡng đầu tiên đến khi Tam bảo thay thế ba ngôi thần chủ của Bàlamôn giáo trên chính điện chùa Khmer đều là tâm thức Khmer. Từ tư liệu nghiên cứu và những gì quan sát trực tiếp một số ngôi chùa Khmer tại Việt Nam, chúng tôi thấy rằng về mặt kiến trúc và nghệ thuật của ngôi chùa Khmer là kết quả của tiếp hợp giữa tinh thần Phật giáo Nam tông và tâm thức của người Khmer theo một cơ chế không chỉ là cộng gộp hay tập hợp. Bởi vì, chúng ta hoàn toàn có thể tìm thấy cả biểu hiện thế giới thiêng của Phật giáo Nam tông cũng như những vị thần trong tâm thức Khmer trong cùng một ngôi chùa, một tôn cốt tượng Phật trong chính điện, trên và trong sự bố trí kiến trúc bên trong và bên ngoài chính điện. Chúng ta cũng có thể thấy nhiều hình tượng thiêng khác

(Thần Bốn mặt, Thần Rắn Naga, Thần Chim Krud, Neak Tà, Reahu, v.v), bên ngoài đối tượng thiêng của Phật giáo Nam tông (Tam bảo hội tụ nơi hình tượng Phật Thích Ca Mâu Ni) hiện diện trên tranh tượng và kiến trúc chùa Khmer.

2. Những nét kiến trúc và nội dung tranh tượng mang tinh thần Phật giáo Nam tông trong ngôi chùa của người Khmer ở Việt Nam hiện nay

Tinh thần Phật giáo Nam tông được hiểu như thế nào? Chúng tôi chưa thấy giới nghiên cứu bàn về khái niệm hay cơ sở lý luận của thuật ngữ này. Tuy nhiên, từ tiếp cận Phật học, Hòa thượng Viên Minh đã chỉ ra các nội hàm của nó, bao gồm: “*Y cứ vào trí tuệ (panna) hơn là đức tin; Tin vào tự tính hơn là tha lực; Giác ngộ chân lý ở ngay nơi thực tại hiện tiền hơn là hướng đến những cõi Phật lý tưởng bên ngoài; Chỉ thẳng sự thật như đang là hơn là thông qua biểu tượng, ẩn ngữ hay pháp môn phương tiện; Tu hành có nghĩa là sống thuận pháp hay tùy pháp hành hơn là cầu nguyện hay áp dụng một chủ trương, quan niệm hoặc hệ thống tư tưởng nào; Không nghiêng về nhập thế hay xuất thế kiểu nhị nguyên cực đoan.*” [Viên Minh, 2006: 32]. Tinh thần này có sự khác biệt so với tinh thần của hệ phái Phật giáo khác như Mật tông, Tịnh Độ tông, v.v...

Như vậy, nếu nhìn từ lý thuyết thực thể tôn giáo [Nguyễn Quốc Tuấn, 2014: 3-19], thì tinh thần Phật giáo Nam tông là tổng hòa của niềm tin, mục đích và thái độ thực hành của cộng đồng Phật giáo Nam tông. Trên cơ sở của trí tuệ, cộng đồng Phật giáo Nam tông tin vào tự tính giác ngộ, đi tới mục đích tự mình trở về giác ngộ hoàn toàn nơi thân và tâm mình ở hiện tại. Về mặt thực hành, trong đời sống cá nhân, hành giả Phật giáo Nam tông bằng con đường tứ niệm xứ (bốn lĩnh vực quán niệm: thân thể, cảm giác, tâm hành và đối tượng nhận thức của tâm), đi thẳng vào sự thật tối hậu (chân đế: vô thường, khổ, vô ngã) không thông qua phương tiện. Trong đời sống cộng đồng, đời sống thế tục, hành giả Phật giáo Nam tông khéo léo tùy vào điều kiện hoàn cảnh.

Ngôi chùa Phật giáo Nam tông dù hiện diện ở đâu, dù đã tiếp thu truyền thống văn hóa nào thì trước hết vẫn là nơi tu học của chư tăng, tất yếu phải thể hiện được tinh thần Phật giáo Nam tông. Cũng như vậy, ngôi chùa Khmer mang trên mình tinh thần đó. Cụ thể, tinh

thần đó được thể hiện ở hạng mục, nét nghệ thuật kiến trúc nào của chùa Khmer?

Trước hết, tinh thần Phật giáo Nam tông thể hiện trong hạng mục chính điện. Bên trong chính điện chùa Khmer chỉ có một án thờ và trên án thờ đó chỉ có hình tượng Phật Thích Ca Mâu Ni. Có chùa chỉ thờ một tượng Phật Thích Ca Mâu Ni trên án thờ chính, như ở chính điện: chùa Pôthi Somrôn (ấp Rạch Chùa, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ), chùa Xiêm Cán (xã Vĩnh Trạch Đông, Thành phố Bạc Liêu), chùa Ghôsitaram (thuộc ấp Cù Lao, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu), v.v. Có nhiều chùa trên án thờ chính của chính điện thờ nhiều tượng Phật nhưng vẫn là tượng Phật Thích Ca Mâu Ni. Chẳng hạn chính điện chùa Hòa Bình mới hay Serayvongsa (Hòa Bình, Bạc Liêu) có ít nhất bảy bức tượng, trong đó có bốn bức tượng trong tư thế ngồi bán già khi đắc đạo, hai bức trong tư thế trì bình khát thực, một bức tượng tư thế nhập Niết-bàn. Chính điện chùa Ấp Sóc (Thuận Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh) có tới hơn 20 bức tượng Phật Thích Ca Mâu Ni ở các oai nghi khác nhau. Cũng như thế, ở các chùa Chantarangsay (quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh), chùa Sêrây Mangkol (chùa Rạch Giồng, ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau), chùa Vich Chia Ram Tà Kúch Chás (chùa Trà Quýt cũ, xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng), v.v chỉ thờ tượng Phật Thích Ca Mâu Ni với các oai nghi khác nhau. Ngoài tượng Phật Thích Ca Mâu Ni không có tượng bồ tát hay các vị thần linh trên án thờ chính.

Tại sao trên án thờ bên trong chính điện chùa Khmer ở Việt Nam chỉ có tượng Phật Thích Ca Mâu Ni? Trước hết, tượng Phật Thích Ca Mâu Ni trên án thờ chính không chỉ là hình tượng Phật Thích Ca Mâu Ni (vị Phật hiện tại), mà còn là hình tượng của Tam bảo (Phật, Pháp, Tăng) hội tụ trong một hình hài. Trong phần lễ bái Tam bảo của kinh nhật hành (tụng hằng ngày) của chư tăng và phật tử người Khmer, họ vẫn đem hết lòng thành kính đánh lễ các vị phật đã thành trong kiếp quá khứ, hiện tại và tương lai; các pháp đúng theo Bát Chánh đạo mà chư phật trong các kiếp quá khứ, hiện tại và vị lai đã đi; các vị thánh tăng và phàm tăng thực hành theo con đường Bát Chánh đã đắc đạo quả trong kiếp quá khứ, đang đắc đạo quả trong kiếp hiện tại, sẽ đắc đạo quả trong kiếp vị lai. Tất cả đều hội tụ trong một hình tượng Phật Thích Ca Mâu Ni - Đức Phật lịch sử [Ven

Thubten Chron, 2008: 44-52]. Điều đó cho thấy rằng, về hình tượng thờ của chùa Khmer nhấn mạnh vào tinh thần *thực tại hiện tiền* (bây giờ và ở đây) hơn là sự tìm về quá khứ, tương tới tương lai; nhấn mạnh vào sự thực hành pháp (thiền, khát thực, v.v) hơn là sự tin theo và thờ phụng. Đó chính là tinh thần Phật giáo Nam tông đã nhắc tới ở trên.

Vì trung tâm là hình tượng Phật Thích Ca Mâu Ni, cho nên tranh tường trong chính điện có một bộ bích họa về cuộc đời Phật Thích Ca Mâu Ni, bao gồm 39 bức, nội dung từ lúc giáng trần cho tới khi phân phát xá lợi Phật [Huỳnh Thanh Bình, 2020: 86-144]. Hiện tượng này chúng ta cũng có thể thấy trong chính điện của các thiền viện Trúc Lâm của Phật giáo Bắc tông ở Việt Nam, mặc dù số lượng tranh ít hơn và nội dung cũng có sự khác biệt nhất định. Trong 39 bức bích họa trong chính điện chùa Khmer ở Tây Nam Bộ có nội dung chủ yếu được nhắc tới trong Kinh Nikaya bằng tiếng Pali của Phật giáo Nam tông. Câu chuyện cuộc đời của Phật Thích Ca Mâu Ni ở đây được kể chi tiết hơn rất nhiều so với thiền viện Trúc Lâm của Phật giáo Bắc tông. Ngoài sự ra đời của thái tử Siddharta (Tát-đạt-đa) trong khu vườn Lumbini (Lâm-tỳ-ni), lời tiên tri Asita (A-tư-đà), cuộc thi bắn cung, nhà vua xây dựng cung điện cho thái tử, cuộc thi sắc đẹp và kết hôn, thi bộ tranh đặc biệt nhấn mạnh câu chuyện liên quan đến sự tu hành, ý chí dũng mãnh khi tìm đạo, giác ngộ và thuyết pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Có thể thấy, ý chí tìm đạo dũng mãnh của Thái tử Siddharta thể hiện ở các bức tranh: *bốn cuộc chạm trán bất ngờ* đưa tới sự thấy biết về sự thật con người ai cũng phải trải qua sinh, già, bệnh và chết; *cuộc ra đi vĩ đại* thể hiện ý chí dũng mãnh của Thái tử khi vượt qua dòng sông Ni-liên-thiên, ranh giới giữa đời sống thế tục để bước vào cuộc tu hành giải thoát khỏi khổ đau. Tinh thần tu hành của Thái tử và giác ngộ thành Phật được thể hiện qua nhóm tranh: *thiền định dưới cây Jambu* trong lễ hạ điền, *cắt tóc và từ biệt Channa*, *tu khổ hạnh trong rừng*, *món quà cỏ*, *đánh bại Ma Vương*, *sự giác ngộ*, v.v. Hành trình thuyết pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni được thể hiện từ bức tranh *vượt sông Hằng* đến khi nhập Niết bàn. Toàn bộ sự diễn giải bằng hình ảnh này bổ sung, củng cố cho tinh thần coi trọng trí tuệ và thực hành của tinh thần Phật giáo Nam tông.

Bên ngoài chính điện, hình tượng Phật Thích Ca Mâu Ni được bài trí trên tường lối lên vào chính điện và trong khuôn viên chùa. Trong đó, đặc biệt là bức tranh *Đi lên cõi trời Tavatimsa* trên bức tường bên ngoài chính điện, ngay phía sau bức tường mà án thờ chính dựa vào. Chẳng hạn như ở chùa Krang Chai (Tân Thuận, Tân Lợi, Tịnh Biên An Giang), chùa Kran Rot (Tri Tôn, An Giang), v.v [Huỳnh Thanh Bình, 2020: 127]. Vì sao bức tranh này không nằm trong chính điện mà lại được bài trí ở bên ngoài, ngay lối lên chính điện của tu sĩ và Phật tử? Có thể đã có một tinh thần Phật giáo Nam tông tiềm ẩn trong sự bài trí này. Khi đi lên chính điện, chúng ta chưa bước vào chính điện nhưng đã được chiêm ngưỡng ngay bức tranh này. Nếu là người tu sĩ và tín đồ Phật giáo, họ sẽ có cảm giác Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đang đứng sẵn ở đó chào đón, tiếp độ họ. Niềm tin vào Tam bảo nhờ đó được vun bồi sau mỗi lần lên chính điện. Chưa hết, phía sau bức tranh chính là án thờ chính của chính điện. Trên đó có tượng Phật Thích Ca Mâu Ni đang hành thiền, trì bình khát thực, v.v dựa lưng. Điều đó có nghĩa là người bước vào chính điện là đang bước vào con đường Bát Chánh Đạo. Trên con đường đó, Phật Thích Ca Mâu Ni đi trước những người đang bước vào chính điện sẽ là tiếp bước theo ngài, dựa vào đoàn thể tu tập trên con đường giải thoát mà Ngài đã đi. Nếu ý tưởng thiết kế đầu tiên có sự trùng hợp với điều này, thì đây lại là một minh chứng thâm sâu hơn cho tinh thần coi trọng thực hành của Phật giáo Nam tông.

Ngoài hạng mục chính điện, hiện nay tinh thần Phật giáo Nam tông còn được thể hiện ở kiến trúc của hạng mục Sala. Trong các chức năng của hạng mục Sala có chức năng của thiền đường, giảng đường. Ngoài bức tượng Phật trong tư thế tọa thiền phía trong Sala thì còn có bức phù điêu hoặc bích họa mô tả hình ảnh Thái tử Tất Đạt Đa (Siddharta) trên thân mình chỉ mặc y đơn giản, đang cưỡi ngựa phóng như bay vượt qua dòng sông Ni-liên-thiên, sang khu rừng nơi tu hành của các vị ẩn tu, phía sau có hình ảnh người hầu Channa. Chúng ta có thể thấy hình tượng này ở Sala của chùa Xiêm Cán (xã Vĩnh Trạch Đông, Thành phố Bạc Liêu) và nhiều ngôi chùa Khmer ở Việt Nam khác. Tu sĩ hay tín đồ Phật giáo Nam tông Khmer mỗi khi bước vào Sala đều nhìn thấy bức này, ý chí quyết tâm (ba-la-mật quyết định) mạnh mẽ của Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ sách tấn tinh thần tu học của họ, khiến họ không lười biếng trên con

đường học Phật, thực hành giáo pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Đó là điểm đặc biệt của hạng mục Sala - thiền đường của Phật giáo Nam tông Khmer. Đó cũng là minh chứng sống động cho sự quyết chí thực hành trong tinh thần Phật giáo Nam tông.

Nhìn chung, tinh thần Phật giáo Nam tông đã thể hiện ở những vị trí trọng yếu nhất của ngôi chùa Khmer. Tinh thần đó chủ yếu nhấn mạnh ở ý chí tu học, sự thực hành bền bỉ và dũng mãnh con đường Bát Chính đạo để đi tới giải thoát khỏi phiền não, khổ đau, sinh tử, luân hồi, trên con đường đó mọi người đến chùa đều là tiếp bước theo đoàn thể mà Phật Thích Ca Mâu Ni là người dẫn đường trí tuệ và từ bi nhất.

3. Những nét kiến trúc và nội dung tranh tượng mang tâm thức Khmer trong ngôi chùa Khmer ở Việt Nam hiện nay

Tâm thức Khmer là tâm thức cộng đồng của người Khmer. Tâm thức cộng đồng là tâm thức của những người sống cùng nhau trong cùng một không gian và được tích hợp trong suốt chiều dài của thời gian [Thích Nhất Hạnh, 1996: 38]. Trong đời sống tinh thần, tâm thức này không chỉ thể hiện ở nếp sống, cách ứng xử của con người trong cộng đồng ấy, mà còn thể hiện ở những phương diện nghệ thuật, kiến trúc của cơ sở tôn giáo của họ. Tâm thức Khmer được tìm hiểu trong bài viết này là nền tảng tâm thức góp phần cho các biểu tượng nghệ thuật, kiến trúc của ngôi chùa Nam tông Khmer hình thành.

Nếu quan sát hết 450 ngôi chùa Khmer ở Nam Bộ, ta dễ dàng nhận ra sự khác biệt rất lớn giữa chùa Phật giáo Nam tông Khmer so với chùa Phật giáo Nam tông Kinh và càng khác xa so với chùa Phật giáo Bắc tông ở Việt Nam, từ phong cách kiến trúc, màu sắc, nghệ thuật tranh tượng, tượng ngoài chính điện, v.v. Quan sát kiến trúc và tranh tượng bên trong và bên ngoài chính điện của ngôi chùa Khmer.

Về kiến trúc chính điện chùa Phật giáo nói chung, nếu “mái có độ dốc tương đối ngang bằng là biểu hiện tính hiện thực nhập thế, đầu mái hơi cong nói lên ý hướng thăng hoa giữa cuộc đời. Ngược lại, kiến trúc mái có độ dốc gần như thẳng đứng biểu hiện tính siêu hình xuất thế và đầu mái vút thẳng lên tượng trưng cho ý hướng thoát ly trần tục. Thực ra, giải thoát trong giáo lý Nguyên Thủy của Đức Phật không rơi vào hai thái cực nhập thế hay xuất thế.” [Viên Minh, 2006: 28]. Trong khi đó, chính điện chùa Khmer được thiết kế một cách đặc

biệt: mái dốc vút thẳng lên trời, có bốn cửa ra vào (hai cửa trước, hai cửa sau); xung quanh có các cột cao, được chạm trổ và sơn màu rực rỡ đỡ xung quanh mái, v.v [Lê Bá Thành, 2006:83-84]. Từ hình dáng tới màu sắc khiến cho ngôi chùa Khmer vượt lên trên mọi khung cảnh xung quanh như vươn tới các tầng trời. Như vậy, phong cách kiến trúc này không thuộc về tinh thần Phật giáo Nam tông hay Phật giáo Nguyên thủy, mà thuộc về tâm thức cộng đồng người Khmer. Có thể tâm thức này đã được vun bồi từ trước khi Phật giáo Nam tông du nhập vào cộng đồng này.

Tại án thờ chính giữa chính điện của hầu hết các chùa Khmer ở Nam Bộ, chúng ta thấy rằng mặc dù tượng chính trên đó là tượng Phật Thích Ca Mâu Ni nhưng Ngài không ngồi trên tòa sen, mà ngồi trên bệ thờ ba tầng được điêu khắc rất tinh xảo uy nghi. Hẳn ý nghĩa của bệ tượng này có sự khác biệt với bệ hoa sen. Nếu hoa sen tượng trưng cho sự giác ngộ, thì hình tượng Phật Thích Ca Mâu Ni trên tòa sen sẽ nhấn mạnh vào sự giác ngộ hoàn toàn của Ngài cùng với những phẩm chất toàn thiện đi kèm sự giác ngộ đó. Nhưng nếu tượng Phật Thích Ca Mâu Ni trên tòa ba tầng với màu sắc rực rỡ của các vùng trời, thì đây có thể là hình tượng nhấn mạnh vào ý nghĩa Ngài là “Thầy của cả trời và người” (*thiên, nhân, sư*), hay nói cách khác là vị Thầy của cả ba cõi. Trong tinh thần Phật giáo nói chung và Phật giáo Nam tông cũng có nói tới ý nghĩa này, nhưng không nhấn mạnh và biểu hiện ở biểu tượng tôn thờ. Như vậy, đây có thể là sự kết hợp giữa tinh thần Phật giáo với tâm thức của cộng đồng người Khmer đã được định hình từ trước.

Tâm thức Khmer còn được thể hiện ngay trong bộ bích họa trên tường trong chính điện ở đa số các chùa Khmer Nam Bộ. Trong bộ tranh chính gồm 39 bức phác họa về cuộc đời Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta thấy yếu tố “chư thiên” (các vị sống ở các cõi trời) biểu hiện rất rõ. Chẳng hạn, trong chính điện chùa Hòa Bình cũ (Hòa Bình, Bạc Liêu) hay chùa Wat Kompong Chapiêng (Bến Cầu, Cầu Kè, Trà Vinh), v.v, bức tranh đầu tiên đã là bức miêu tả các vị thần hội họp để quyết định việc Phật Thích Ca Mâu Ni giáng trần [Huỳnh Thanh Bình, 2020: 87-88]. Điều này gần như không được nhắc đến trong tinh thần Phật giáo Nam tông. Hoặc các bức họa miêu tả những dấu ấn trong suốt cuộc hành trình đi tới giác ngộ của Ngài luôn có hình ảnh chư thiên xuất hiện, như: bức cuộc ra đi vĩ đại (chính điện chùa

Thommanimith ở Tịnh Biên, An Giang); bức cắt tóc và từ biệt Channa (chính điện chùa Serey Kandal ở Vĩnh Châu, Sóc Trăng; chính điện chùa Sàmbràyxây (Sàm-rào-xây) ở Cầu Kè, Trà Vinh .v.v.); bức tu khổ hạnh trong rừng (chính điện chùa Ba Chóp ở Vĩnh Châu, Sóc Trăng; chính điện chùa Kop Rum Del ở An Hảo, Tịnh Biên, An Giang, v.v...).

Trong Nikaya - kinh tạng Pali của Phật giáo Nam tông có nhiều chỗ nói đến chư thiên. Trong nghi thức kinh tụng hằng ngày của Phật giáo Nam tông ở Việt Nam cũng nhắc đến chư thiên như mời chư thiên nghe kinh, hồi hướng phước báu trong sạch do tụng kinh cho chư thiên. Tuy nhiên, tại cơ sở của Phật giáo Nam tông Kinh ở Việt Nam hiếm khi có hình tượng chư thiên ở tranh và tượng, ở cơ sở của Phật giáo Trúc Lâm của Phật giáo Bắc tông càng không thấy có hình ảnh chư thiên. Vậy vì sao hình ảnh chư thiên lại có nhiều ở tranh tượng của chùa Khmer? Đó là vấn đề cần được xem xét trong tâm thức cộng đồng Khmer hình thành theo chiều dài lịch sử tín ngưỡng và tôn giáo mà họ đã tin theo.

Một hình tượng dễ nhận thấy ở chùa Khmer Nam Bộ là tượng Maha Prum là tượng thần Bốn Mặt. Đây có thể xem là một đối tượng thiêng mang tính phức hợp. Người ta có thể thấy trong hình tượng này là một vị Đại Phạm Thiên khẩn thiết thỉnh mời Phật Thích Ca Mâu Ni ở lại thế gian chỉ dạy cho chư thiên và nhân loại con đường giải thoát ngay khi Phật vừa giác ngộ, điều này đã được ghi lại trong Kinh Nikaya của Phật giáo Nam tông. Người ta cũng thấy đây cũng chính là Brahma - một trong ba vị thần tối cao trong thế giới thiêng của Bàlamôn giáo trước đây và sau này là của Ấn Độ giáo. Trong chùa Khmer, hình tượng Maha Prum không ở những vị trí mang tính che chở như rắn Naga hay đỡ mái như chim Krud mà được đặt ở các vị trí đỉnh trụ của tường rào, đỉnh tháp, tháp cốt của các chùa. Nếu toàn thể ngôi chùa Khmer được quan niệm như một trái núi thì ở các vị trí này thần bốn mặt Kabul Maha Prum có chức năng canh giữ, bảo vệ tất cả mọi thứ bên trong chùa cũng như bảo vệ cả phum, sóc [Phạm Tiết Khánh, 2021: 18-19]. Điều này cho thấy, cộng đồng Khmer tôn kính Maha Prum trong sự tích hợp thiêng của một vị thần bảo hộ lãnh thổ và cũng là một vị đệ tử Phật, một vị ân nhân giúp cho chúng sinh có cơ hội học giáo Pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Ngoài ra, tâm thức cộng đồng Khmer còn thể hiện ở các hình tượng linh vật được tạo tác và bài trí ngoài chính điện. Trước hết là hình tượng Rắn thần Naga trên kiến trúc chùa Khmer. Rắn thần Naga trong tâm thức của người Khmer có chức năng như một vị thần canh giữ chốn linh thiêng, thể hiện sự thịnh vượng, bảo vệ mùa màng, mang nước về cho các dòng sông. Hình tượng Rắn thần trên mái chùa Khmer còn là sự hộ trì Tam Bảo, xua đuổi các thế lực xấu ác và ngăn ngừa hỏa hoạn [Phạm Tiết Khánh, 2021: 19-21]. Thực tế, trong bức tranh cuộc đời Phật Thích Ca Mâu Ni, như: rắn thần Naga xuất hiện trong bức Siddhartha và chiếc bát vàng (chính điện chùa Điệp Thạch ở Châu Thành, Trà Vinh; chính điện chùa Prochum Sakor ở thành phố Bạc Liêu; chính điện chùa Phnor Puol ở Vĩnh Châu, Sóc Trăng, v.v). Không chỉ trong bích họa, hình tượng Rắn thần còn được tạo tượng và hiện diện ở các vị trí quan trọng, như trượt trên diềm mái chùa, lượn sóng dọc theo lan can của cầu thang lên chính điện. Dù ở vị trí nào hoặc bao nhiêu đầu, thì đầu Rắn Naga vẫn vươn lên ở tư thế che chở và bảo vệ. Có giả thuyết cho rằng người Khmer còn tôn thờ rắn Naga như một thủy tổ của tộc người mình [Nguyễn Đăng Duy, 1997: 239]. Nhìn vào thế giới thiêng Phật giáo Nam tông, hình tượng Rắn Naga có thể được coi là một hiện thân của sức mạnh hộ pháp. Nhìn từ tâm thức Khmer thì Rắn Naga là đối tượng thiêng tích hợp bên trong những ý niệm về nguồn cội, về sự bảo hộ và về che chở trên mặt đất và các cõi trời.

Tiếp đó tâm thức cộng đồng Khmer còn thể hiện ở sự tôn thờ hình tượng Chim thần Krud. Cũng gần giống với Rắn thần Naga, ở những vị trí quan trọng như đầu cột đỡ mái chính điện, các hình tượng chim thần Krud được bố trí trong tư thế vươn hai tay lên đỡ mái chùa. Chim cũng là loài linh thú được nhắc tới trong Kinh điển của Phật giáo Nam tông và Phật giáo Bắc tông. Chim Krud xuất hiện trong thế giới thiêng của Bàlamôn giáo, sau này là thế giới thiêng của Ấn Độ giáo và trong thần thoại của người Khmer. Nếu có khác, thì chim Krud và rắn Naga chỉ khác nhau ở vị trí bảo hộ cho Tam bảo. Có giả thuyết cho rằng, sự bài trí tượng chim thần Krud và Rắn thần Naga phác họa lại cuộc chiến giữa hai loài này để thể hiện từ bi và trí tuệ của Phật [Phạm Tiết Khánh, 2021: 23-25]. Tuy nhiên, đây cũng có thể phản ánh tâm thức có sự ứng hợp các chức năng khác nhau của các đối tượng thiêng với Tam bảo và với đời sống người Khmer.

Ngoài ra, hình tượng Reahu và hình tượng Neak Ta (hay Ông Tà) cũng biểu hiện tâm thức Khmer tại cơ sở Phật giáo Nam tông Khmer. Trong đó, Neak Ta không chỉ có chức năng trừ khử mọi tai ương, xua đuổi mọi tà ma quỷ dữ, bảo vệ cuộc sống bình yên, no đủ cho người Khmer, mà còn bảo hộ các sư trong chùa khi gặp phải ốm đau [Nguyễn Đăng Duy, 1997: 245-246], như chùa Ông Męk (phường 1, thành phố Trà Vinh), chùa Chim (Phường 7, thành phố Trà Vinh), chùa Phươn (Phường 7, thành phố Trà Vinh), chùa Xoài Xiêm (xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú), chùa Bãi Xào Dơi (xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú) chùa Dơi (phường 3, thành phố Sóc Trăng), v.v.

Nhìn chung, dù là thể hiện ở bề tượng nơi chính điện, trong tranh tường bên trong chính điện, bên trên mái, đầu cột hay lan can, hay tượng bài trí bên ngoài chính điện, thì những nét kiến trúc và nội dung tranh tượng trên vẫn mang đậm tâm thức của đồng bào Khmer, mang đậm văn hóa đặc trưng của một tộc người trong 54 dân tộc anh em của Việt Nam.

Kết luận

Từ góc nhìn Tôn giáo học, kiến trúc và tranh tượng của chùa Phật giáo Nam tông Khmer ở Việt Nam hiện nay có một số đặc điểm sau:

Thứ nhất, kiến trúc và tranh tượng của ngôi chùa Khmer là kết quả của sự thích ứng của Phật giáo Nam tông với không gian Tây Nam Bộ của Việt Nam, với thời gian là Phật giáo vào nơi này khi đã có tín ngưỡng, tôn giáo khác tồn tại trước đó và thích ứng với xu hướng tâm lý của người Khmer ở khu vực này.

Thứ hai, ngôi chùa Khmer vừa duy trì được tinh thần Phật giáo Nam tông, vừa thỏa mãn được tâm thức của cộng đồng Khmer tại Nam Bộ hiện nay.

Thứ ba, tính dân tộc (là điều kiện duyên khởi) của cộng đồng Khmer bao gồm đặc thù của địa dư, khí hậu, phong tục tập quán, ngôn ngữ, tình cảm của tộc người Khmer. Tính dân tộc cũng thay đổi theo thời gian, nhưng độ thay đổi của kiến trúc chùa Phật giáo Nam tông Khmer có độ ổn định hơn các kiến trúc chùa khác ở Việt Nam.

Thứ tư, về mặt hiệu quả tâm lý, sự hiện diện của ngôi chùa Khmer là minh chứng cho thấy Phật giáo Nguyên thủy đã thâm nhập vào tộc người Khmer một cách rất linh động và uyển chuyển.

Thứ năm, dù với sự tích hợp về kiến trúc và tranh tượng hài hòa như vậy nhưng một cách tổng quát ngôi chùa Khmer vẫn là ngôi chùa của Ba cõi hơn là ngôi chùa chỉ của cõi người./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan An (1998), “Ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ trong kiến trúc chùa Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long”, Tạp chí *Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ* số 38.
2. Nguyễn Thị Tâm Anh (2014), “Hình tượng Chăn trong nghệ thuật điêu khắc các ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 05, năm 2014.
3. Nguyễn Đức Bá (2016), “Tìm hiểu ý nghĩa biểu tượng trên kiến trúc chùa Nam tông Khmer”, Tạp chí *Công tác tôn giáo* số 04(116).
4. Huỳnh Thanh Bình (2020), *Tranh tường Khmer Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Hà Nội.
5. Lê Ngọc Canh (2012), “Hình múa trong kiến trúc chùa tháp Phật giáo Khmer Nam Bộ”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 2 năm 2012.
6. Phạm Thị Thủy Chung (2022), “Sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng truyền thống gắn với ghe ngo của người Khmer ở Sóc Trăng”, *Nghiên cứu tôn giáo*, số 10 (226), tr.74-97.
7. Nguyễn Đăng Duy (1997), *Văn hóa tâm linh Nam Bộ*, Nxb. Hà Nội
8. Giới Đức (2021), *Phật giáo Nguyên thủy Việt Nam sử lược, tập 1*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
9. Giáo Hội Phật giáo Việt Nam thành phố Cần Thơ (2016), *Danh tự Cần Thơ*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
10. Tịnh Hải (1992), *Lịch Sử Phật giáo thế giới, tập 2 - Phật giáo Nam tông*, Nxb. Đại học và Giáo dục Chuyên Nghiệp.
11. Phạm Thị Phương Hạnh (cb, 2011), *Văn hóa Khmer Nam Bộ - nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Chính Trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
12. Thích Nhất Hạnh (1996), *Giảng luận Duy biểu học*, Nxb. Lá Bối, Sài Gòn.
13. Hà Lý (2004), *Chùa Khmer Nam Bộ với văn hóa đương đại*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
14. Lê Quốc Lý (cb, 2017), *Chính sách đối với Phật giáo Nam tông Khmer và đồng bào Khmer vùng Tây Nam bộ*, Nxb. Chính Trị Quốc Gia Sự Thật, Hà Nội.
15. Dương Thị Minh Ngọc (2016), “Dấu ấn của văn hóa Ấn Độ trong các kiến trúc đền, chùa ở Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á*, số 3(2016), tr.1-9.
16. HT.Viên Minh (2006), “Thử tìm hướng đi cho kiến trúc chùa Phật giáo Nam tông Việt Nam”, *Nguyệt san Giác Ngộ*, số 07 (124), tr.27-34;
17. TT.Thiên Minh (2017), *Giáo trình lược sử Phật giáo Nam tông Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức.

18. Phùng Thị An Na (2015), “Ngôi chùa trong đời sống người Khmer vùng Tây Nam Bộ”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11(96).
19. Thạch Đờ Ni (2020), *Nét đẹp chùa Khmer*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
20. Hứa Sa Ni (2019), “Hoa văn và nghệ thuật trang trí chùa Khmer Nam bộ”, *Văn hóa nghệ thuật* số 426 tháng 12/2019, tr.66-68.
21. Phạm Tiết Khánh (cb, 2021), *Văn hóa-văn học dân gian Khmer Nam bộ: những vấn đề nghiên cứu*, Nxb. Khoa học Xã hội.
22. Cao Xuân Phổ (2003), “Đạo Phật của người Khmer Sóc Trăng”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* số 5 năm 2003, tr.38-43.
23. Nguyễn Ngọc Quỳnh (2021), *Vị trí, vai trò của Phật giáo Nam tông Khmer ở Tây Nam Bộ - Một số vấn đề đặt ra và giải pháp* đăng trên <http://tapchimatran.vn/dai-doan-ket/vi-tri-vai-tro-cua-phat-giao-nam-tong-khmer-o-tay-nam-bo-mot-so-van-de-dat-ra-va-giai-phap-39423.html>, đăng tải ngày 24/5/2021, truy cập ngày 24/03/2023.
24. Nguyễn Nghị Thanh (2012), “Vài nét về biến động của Phật giáo Nam tông Khmer ở Đồng bằng sông Cửu long Nguyễn Nghị Thanh”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo* số 8 (110) năm 2012.
25. Trần Minh Thương (2015), “Tìm hiểu ý nghĩa các tượng trong chùa Khmer miền Tây Nam bộ” trong *Thông báo Dân tộc học năm 2014*, Viện Dân tộc học ấn hành, tr.1021-1032.
26. Chánh Trí - Mai Thọ Truyền (2012), *Phật Giáo Sử Đông Nam Á* NXB. Tôn Giáo.
27. Phan Anh Tú (2015), “Ảnh hưởng của việc thờ cúng Phra phrom và Nang kwak ở nam bộ trong bối cảnh giao lưu khu vực”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 07 năm 2015, tr.87-98.
28. Nguyễn Quốc Tuấn (2014), “Triển khai lý thuyết thực thể tôn giáo”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10(136), tr.3-19.
29. Thích Nhật Từ (chủ biên, 2021), *Phật giáo Nam tông tại vùng Nam bộ*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
30. Ven Thubten Chron (Thích Nguyên Hòa dịch Việt, 2008), *I wonder why* (Tôi tự hỏi vì sao), Nxb. Phương Đông, Hà Nội.

Abstract**AN INTERPRETATION OF THE KHMER THERAVADA
TEMPLE IN VIETNAM****Pham Thi Chuyen***VNU - University of Social Sciences and Humanities***Cao Tung Lam***VNU - University of Social Sciences and Humanities*

Currently, there are more than 450 Khmer Theravada temples in nine provinces and cities across the southern and southwestern regions of Vietnam. In these temples, architecture, pictures, and statues embody the spirit of Theravada school and the cultural consciousness of the Khmer. This article discusses architecture, pictures, and statues of the Khmer Buddhist temples from a religious studies perspective and utilizes studies, analysis, and comparison methods to uncover the distinct religious and cultural essence they represent. The article arrives at two main conclusions as follows: First, the architecture, pictures, and statues at Khmer Theravada temples are masterful integrations of Theravada spirituality and the Khmer consciousness; Second, due to their foundation in the pre-Buddhist religious traditions of the Khmer community, these temples today are not only places of worship for human communities but also represent realms of existence within the Buddhist worldview, balancing worldly proximity and transcendence.

Keywords: Buddhist temple, the Khmer Theravada temple, consciousness, spirit, Vietnam